

Để quá trình tiếp thu kiến thức mới trở nên dễ dàng và đạt hiệu quả nhất, trước khi bắt đầu bài học mới các em cần có sự chuẩn bị nhất định qua việc tổng hợp nội dung kiến thức lý thuyết trọng tâm, sử dụng những kiến thức hiện có trả lời câu hỏi liên quan. Dưới đây chúng tôi đã soạn sẵn Lời giải Bài 10: Đặc điểm chung và vai trò của ngành Ruột khoang môn Sinh học lớp 7, giúp các em tiết kiệm thời gian. Nội dung chi tiết được chia sẻ dưới đây.

**Trả lời câu hỏi Sinh 7 Bài 10 trang 37**

Chọn các cụm từ thích hợp để điền vào bảng Đặc điểm chung của một số đại diện Ruột khoang

- Thảo luận và rút ra đặc điểm chung của ngành ruột khoang

**Lời giải:**

**Bảng. Đặc điểm chung của một số đại diện ruột khoang**

STT	Đặc điểm	Đại diện	Thủy tức	Sứa	San hô
1	Kiểu đối xứng		Đối xứng tỏa tròn	Đối xứng tỏa tròn	Không đối xứng
2	Cách di chuyển		Kiểu sâu đo, kiểu lộn đầu	Cơ bóp dù	Không di chuyển
3	Cách dinh dưỡng		Dị dưỡng	Dị dưỡng	Dị dưỡng
4	Cách tự vệ		Tế bào gai	Tự vệ nhờ di chuyển và tế bào gai	Tế bào gai
5	Số lớp tế bào của thành cơ thể		2 lớp	3 lớp	2 lớp
6	Kiểu ruột		Ruột túi	Ruột túi	Ruột phân nhánh
7	Sống đơn độc hay tập đoàn		Đơn độc	Đơn độc	Tập đoàn

**Giải bài tập SGK Sinh học 7 Bài 10**

**Bài 1 (trang 38 sgk Sinh học 10)**

Cấu tạo của Ruột khoang sống bám và Ruột khoang bơi lội tự do có đặc điểm gì chung?

**Lời giải:**

Đặc điểm chung của ruột khoang sống bám và ruột khoang bơi lội:

- Cơ thể có đối xứng tỏa tròn
- Ruột dạng túi, toàn bộ cơ thể thông với môi trường ngoài qua lỗ miệng
- Thành cơ thể gồm 2 lớp tế bào: lớp ngoài và lớp trong
- Có tế bào gai để tự vệ và tấn công

**Bài 2 (trang 38 sgk Sinh học 7)**

Em hãy kể tên các đại diện của Ruột khoang có thể gặp ở địa phương em?

**Lời giải:**

- Các địa phương đều có thủy tức.
- Các vùng gần biển có thêm: sứa, san hô, hải quỳ.

**Bài 3 (trang 38 sgk Sinh học 7)**

Để đề phòng chất độc khi tiếp xúc với một số động vật ngành Ruột khoang phải có phương tiện gì?

**Lời giải:**

Để tránh chạm phải chất độc khi tiếp xúc với các đại diện ngành Ruột khoang, chúng ta cần sử dụng: vợt, kéo nẹp, panh. Nếu dùng tay, phải mang găng cao su để tránh sự tác động của các tế bào gai độc có thể gây ngứa hoặc làm bỏng da tay.

**Bài 4 (trang 38 sgk Sinh học 7)**

**San hô có lợi hay có hại? Biển nước ta có giàu san hô không?**

**Lời giải:**

- + San hô nhìn chung là có lợi:
- Ấu trùng san hô là thức ăn của nhiều loại động vật biển
- Các rạn san hô tạo nên bờ chắn sóng, bờ viền bảo vệ bờ biển
- Rạn san hô còn là nơi cư trú của nhiều loài động vật nhỏ

- San hô làm sạch môi trường nước, là sinh vật chỉ thị môi trường, màu sắc san hô phong phú làm đẹp cảnh quan biển

- Nhiều loài san hô là nguyên liệu quý dùng để trang trí, làm trang sức.

- San hô đá cung cấp đá vôi

- Hóa thạch san hô là vật xác định địa tầng trong nghiên cứu địa chất

- ...

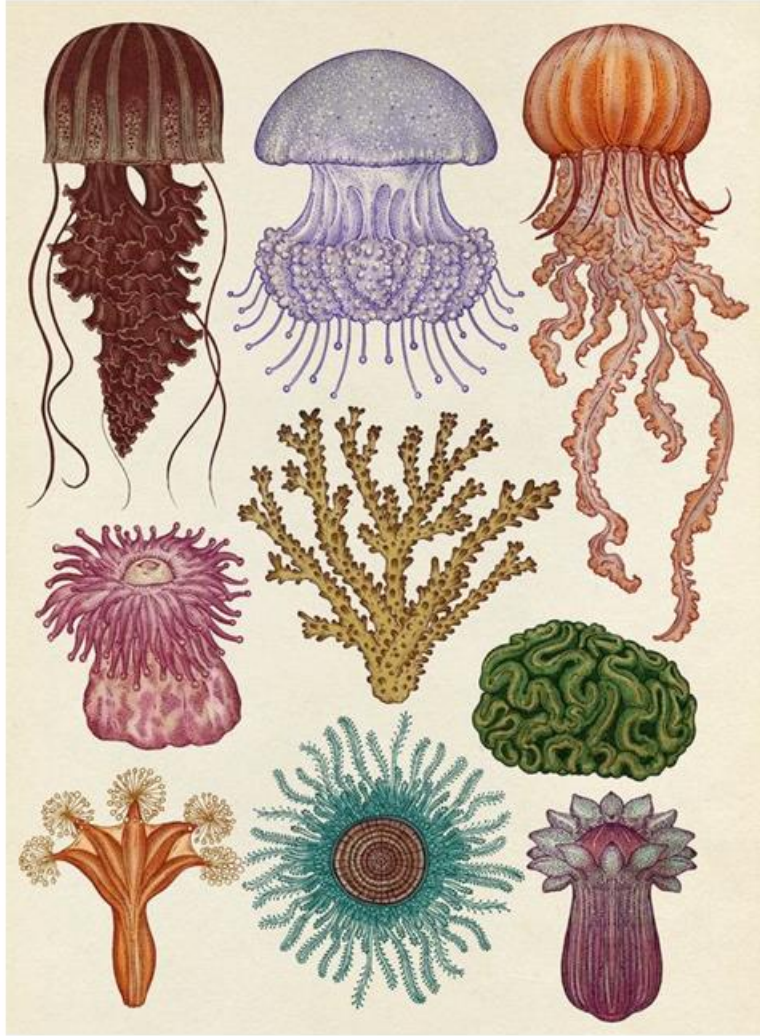
+ Tuy nhiên, san hô cũng gây một số tác hại:

- Đảo ngầm san hô gây cản trở giao thông đường biển

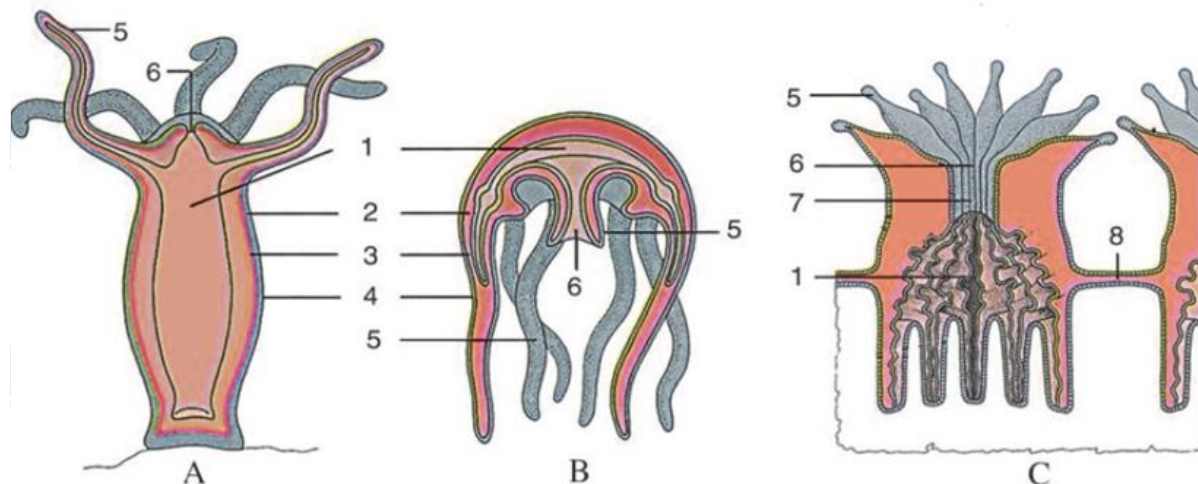
Vùng biển nước ta rất giàu san hô. Theo các nhà khoa học, với số loài san hô đã được phát hiện, có thể khẳng định nhóm các loài san hô của Việt Nam vào loại đa dạng nhất thế giới. Theo kết quả khảo sát sơ bộ, Việt Nam có khoảng hơn 1200 km<sup>2</sup> rạn san hô, phân bố rộng rãi từ Bắc tới Nam, với diện tích lớn nhất và tính đa dạng sinh học cao ở miền Trung và miền Nam. Các nghiên cứu của Việt Nam về san hô đã ghi nhận gần 400 loài san hô tạo rạn tại vùng Vịnh Nha Trang, Ninh Thuận, và Côn Đảo, mỗi nơi có hơn 300 loài. Tuy nhiên, theo ước tính, có tới chín phần mười trong số hơn 1.200 km<sup>2</sup> rạn san hô ở Việt Nam đang hồi nguy cấp, tình trạng ô nhiễm môi trường biển ngày càng tồi tệ và các nguồn lợi thủy sinh ngày càng cạn kiệt. 200 điểm rạn san hô được khảo sát ở vùng biển ven bờ Việt Nam cho thấy, trong vòng 10 năm, qua độ phủ của san hô bị suy giảm đáng kể. Một báo cáo điều tra san hô Việt Nam cho biết, 96% san hô bị đe dọa trong đó 75% bị đe dọa nghiêm trọng và rất nghiêm trọng.

## **Lý thuyết Sinh 7 Bài 10**

### **I. Đặc điểm chung**



Thủy tức nước ngọt, sứa, hải quỳ, san hô... là những đại diện của ngành Ruột khoang. Tuy chúng có hình dạng, kích thước và lối sống khác nhau nhưng đều có chung các đặc điểm về cấu tạo.



Hình 10.1. Sơ đồ cấu tạo cơ thể đại diện Ruột khoang : A - Thủy tức ; B - Sứa ; C - San hô  
 1. Không tiêu hoá ; 2. Tầng keo ; 3. Lớp trong ; 4. Lớp ngoài ;  
 5. Tua miệng ; 6. Miệng ; 7. Hậu ; 8. Cầu nối 2 cá thể.

Bảng đặc điểm chung của một số đại diện Ruột khoang

STT	Đại diện	Thủy tức	Sứa	San hô
1	Kiểu đối xứng	Đối xứng tỏa tròn	Đối xứng tỏa tròn	Đối xứng tỏa tròn
2	Cách di chuyển	Sâu đo, lộn đầu	Co bóp dù	Không di chuyển
3	Cách dinh dưỡng	Dị dưỡng	Dị dưỡng	Dị dưỡng
4	Cách tự vệ	Tế bào gai	Nhờ di chuyển	Nhờ di chuyển
5	Số lớp tế bào của thành cơ thể	2	2	2
6	Kiểu ruột	Hình túi	Hình túi	Hình túi
7	Sống đơn độc hay tập đoàn	Đơn độc	Đơn độc	Tập đoàn

- Các đặc điểm chung của ngành Ruột khoang:

- + Cơ thể đối xứng tỏa tròn
- + Sống dị dưỡng
- + Thành cơ thể gồm 2 lớp tế bào, ở giữa là tầng keo
- + Ruột dạng túi

+ Tấn công và tự vệ bằng tế bào gai

## II. Vai trò

Với khoảng 10 nghìn loài, hầu hết ruột khoang sống ở biển.

- San hô có số loài nhiều và số lượng cá thể lớn hơn cả (khoảng 6 nghìn loài). Chúng thường tạo thành các đảo và bờ san hô có màu sắc phong phú và là nơi sinh sống của rất nhiều loài động vật khác.



- San hô mang lại nhiều lợi ích cho con người:

- + San hô đỏ, san hô đen, san hô sừng hươu... là nguyên liệu quý để trang trí và làm đồ trang sức.
- + San hô đá là một trong các nguồn cung cấp nguyên liệu vôi cho xây dựng.
- + Hóa thạch san hô là vật chỉ thị quan trọng của các địa tầng trong nghiên cứu địa chất.
- Sứa sen, sứa rô... là những loài sứa lớn thường được khai thác làm thức ăn.



San hô đá làm vật liệu xây dựng



Gỏi sứa



Hóa thạch san hô là chỉ thị cho tầng địa chất



Nguyên liệu làm đồ trang sức